

Số: 19/2020/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách hỗ trợ đầu tư dự án cung cấp nước sạch và hỗ trợ giá nước sạch cho vùng nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHOÁ XVI KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 4, Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 06 tháng 7 năm 2015;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc đề nghị ban hành nghị quyết về chính sách hỗ trợ đầu tư dự án cung cấp nước sạch cho vùng nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư dự án cung cấp nước sạch và hỗ trợ giá nước sạch cho vùng nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp thực hiện các hoạt động đầu tư, quản lý khai thác, sản xuất kinh doanh, dịch vụ về nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Hộ dân nông thôn các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Về đầu tư xây dựng dự án nước sạch:

Hỗ trợ sau đầu tư.

Trong cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có các mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có lợi nhất cho doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ giá nước cho hộ dân nông thôn các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc khi sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung.

3. Mức hỗ trợ

a) Về hỗ trợ đầu tư xây dựng dự án nước sạch:

Doanh nghiệp có dự án cung cấp nước sạch cho các xã, thị trấn thuộc khu

vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định của Trung ương) được hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ 5,5 triệu đồng/m³/ngày đêm công suất cho dự án xây mới hoặc 3,5 triệu đồng/m³/ngày đêm công suất cho dự án nâng cấp cải tạo nhà máy sản xuất nước sạch.

Hỗ trợ tối đa 70% chi phí đường ống chính dẫn đến các khu vực dân cư có từ 05 hộ trở lên.

Doanh nghiệp có dự án cung cấp nước sạch cho các xã, thị trấn còn lại trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

b) Về hỗ trợ giá nước cho hộ dân nông thôn các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc khi sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung.

Lượng nước hỗ trợ: Hỗ trợ theo lượng nước sử dụng thực tế, nhưng không quá 10m³ đầu tiên/hộ/tháng.

Mức hỗ trợ: Đối với các xã, thị trấn thuộc khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định của Trung ương) hỗ trợ 80% giá nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các xã, thị trấn còn lại trên địa bàn tỉnh hỗ trợ 40% giá nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách cấp tỉnh được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm, bao gồm: Nguồn vốn đầu tư công hỗ trợ đầu tư dự án cung cấp nước sạch; nguồn vốn chi thường xuyên hỗ trợ giá nước sạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc khoá XVI, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./. *h*

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT.TH(01).H(100). *h*



CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thúy Lan